

Một thoáng Hữu Loan

Cả 3 lớp cửa từ đường vào vườn, vườn vào sân, sân vào nhà của nhà thơ Hữu Loan đều khép hờ. Ai vào ra tùy ý. Nhưng xem ra cũng ít người qua lại, trừ đám trẻ, như bà cụ hàng xóm nói, chúng kéo đến vào mùa nhãn, cho đến khi bói không còn một trái lép, rồi thôi, bỏ lại khu vườn hoang cho hai ông bà già...

Bà cụ hàng xóm mau mắn: Các bà có lòng đến thăm cụ Tú thì cứ vào, chứ gọi cửa cũng không có người ra đón đầu. Cụ Tú con đàn, cháu đống, ra ở riêng, về già chỉ còn hai cái bóng. Cụ Tú có nhà đầy, chắc lại đang ngồi ngắm rượu...

Nhà thơ đang ngồi ngắm rượu thật, trên manh chiếu trải ở hiên, tựa lưng vào tường, hai đầu gối so lên cằm, mái tóc bạc trắng rũ xuống, mắt nhìn đắm đuối vào chén rượu trên tay. Mâm bát sơ sài, chỉ một quả chuối xanh, nhúm muối và đôi dưa lợch. Nhà văn xứ Thanh, Kiều Vượng, nói với tôi, mỗi năm ông vài lần đến thăm cụ Loan, lần nào cũng gặp cụ ngồi nhìn chén rượu thế kia, chỉ nhìn mà ít uống.

Cụ đang sáng tác hay chỉ ngồi ngắm chén rượu như một thói quen của một cụ già ngoài 80? Tôi không biết. Kiều Vượng chịu. Nhà thơ Trịnh Thanh Sơn, cùng quê từng nhiều lần hầu rượu cụ Hữu Loan thì đoán chắc, cụ Hữu Loan đang nghĩ về thơ đấy, nghĩ lạ lắm, chả giống ai. Đời thơ của cụ bắt đầu từ Đèo Cả, khép lại là Hoa lúa vồn vện 10 bài, nhưng cụ nghĩ về thơ, người thơ, cõi thơ nếu chép ra thì có cả bộ trường thiên...

Thi bá cho rằng thơ thuộc về âm, nghĩa là thuộc về đêm, thuộc về mặt trăng, con nước, thuộc về đàn bà. Người có sao Thái âm đóng cung mệnh, người đó mới làm được thơ, mới trở thành nhà thơ. Thơ thuộc hành thủy, mềm đấy mà cứng đấy, thấy trước mặt mà không nắm được trong tay, ngỡ là hữu hình mà hoá ra vô hình. Bởi vậy trong thơ thường có trăng, có sóng, lại khăng khít với nhau, tạo những suối nước. Ngày trăng viên mãn thì nước ngập tràn, ngày trăng hao mòn thì con nước ghen ngào... Bản chất của thơ là buồn, là cô đơn, là hiu quạnh. Khi vui người ta hát, khi buồn người ta đọc thơ. Kiếp nhân sinh có vui có buồn. Khi buồn người cần có thơ để vịn mà đi... Thơ trường tồn như vậy. Bao nhiêu là rượu quê Nga Sơn cụ ngồi lặng cầm trên tay

suốt 10 năm để cảm về thơ tràn đầy và thâm hậu đến như vậy?

Nhà thơ ngồi đó, trước mắt tôi, như là để ngồi để chờ đợi một phép lạ giúp cụ được tan vào thứ ánh sáng sấm sẩm của vườn chiều. Giá như không ai đánh động nữa thì cơ chừng cụ sắp tan vào chiều thật. Được thế thì sướng quá, nhưng trời lại chưa cho, nên ngắm cụ ngồi một mình nâng chén mà không thấy cái vẻ thư thái, mãn nguyện, buông xuôi sự đời của một thượng thọ, mà vẫn như để tự giam mình, đầy mình cho đến tận cõi khổ tận cam lai của đời người xem nó còn vuông tròn sao nữa.

Trong các nhà thơ thuộc thế hệ đầu cách mạng, có lẽ Hữu Loan là người có nhiều bước thăng trầm hơn cả. Ông người quê nghèo Thanh Hoá, từ nhỏ, nói như Nam Cao, ít khi được thoả cơm, nhưng ham học, lại sáng dạ, ngoài 20 tuổi đã đậu tú tài. Đến tận bây giờ bà con láng giềng vẫn gọi nhà thơ Hữu Loan là cụ Tú Loan. Cậu Tú Loan học trường Tây, nhưng không đi làm cho Tây, mà đi dạy học và hoạt động trong phong trào Bình dân rồi tham gia Việt Minh. Ngày Cách mạng Tháng Tám ông 29 tuổi, được cử làm Phó Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa huyện Nga Sơn. Trong cuộc mít tinh phát động Tuần lễ vàng, hàng ngàn người xứ Thanh vây quanh một cán bộ Việt Minh trẻ tuổi, đẹp trai, diễn thuyết đông dặc, đầy cảm hứng và mới mẻ về cách mạng, về chính quyền nhân dân, về nghĩa vụ công dân với nước Việt Nam mới độc lập có sức cuốn hút kì lạ đã khiến cho nhiều người góp của ủng hộ kháng chiến. Con người tài hoa ấy chính là Hữu Loan, thành viên Ủy ban lâm thời tỉnh Thanh Hoá, phụ trách 4 Ty: Giáo dục, Thông tin, Thương chính và Công chính. Cũng buổi sáng diễn thuyết này, có cô học trò 16 tuổi vô cùng cảm kích bởi tài hoa của cậu Tú Loan ngày nào đã cời vòng xuyên vàng góp cho chính quyền nhân dân.

Kháng chiến bùng nổ, Hữu Loan làm công tác tuyên truyền, phụ trách tờ báo Chiến sĩ, ở mặt trận miền Trung. Kí giả chiến tranh Hữu Loan có chuyến đi công tác thật nhớ đời, giống một tráng sĩ, cưỡi một con ngựa đực bất kham từ Huế đi dọc miền rừng miền Trung gặp các đội Hồng quân từ thành phố và làng quê lên bưng biển tựa vào núi non hùng vĩ dựng trận địa, bước vào cuộc kháng chiến lần thứ nhất đầy khí phách. Thay vì viết những bài phóng sự, Hữu Loan lấy thơ để diễn tả những tình cảm trào dâng trong trái tim đầy nhiệt huyết buổi đầu

cách mạng của mình:

Đèo Cả, Đèo Cả/ Núi ngút cao/ Mây trời Ai Lao/ Sầu đại dương/ Dặm
về heo hút/ Bia đá mù sương...

Đèo Cả gập ghềnh, vạm vỡ, chữ nghĩa quánh đặc và nhấp nhô như
dốc đá, tư thế kiêu sang, tươi mới về hiện thực ngày đầu cuộc kháng
chiến, thật giàu phong vị sử thi. Sau này nhìn lại lịch sử văn học cách
mạng, Đèo Cả được xếp lên vị trí mở đầu thời đại thơ ca mới. Nhưng
bây giờ, với Hữu Loan, Đèo Cả đầu tay chỉ như lời tâm sự ông dồn
nén, chất chứa yêu thương về cuộc kháng chiến sinh tử của dân tộc,
viết để gửi cho một người đọc - cô Đỗ Thị Ninh, người học trò cũ đã
hào phóng cởi vòng xuyên vàng góp cho cách mạng. Họ nên vợ nên
chồng vào hai năm sau đó, đầu năm 1948, bấy giờ Hữu Loan là cán bộ
tuyên huấn một đơn vị chủ lực. Trong chiến tranh thật khó có hạnh
phúc trọn vẹn. Chỉ 7 tháng sau ngày cưới, Hữu Loan đang ở chiến
trường nhận được tin vợ mất. Tráng sĩ Hữu Loan khóc vợ bằng Màu
tím hoa sim làm xúc động bạn đọc nhiều thế hệ.

Từ đây, sau Màu tím hoa sim, nỗi đau riêng về hạnh phúc làm thay đổi
hẳn tâm tính thi nhân. Chiến binh Hữu Loan hào hoa, phong trần, cưới
ngựa đeo gươm ra trận, viết báo, làm thơ đổi chỗ cho một Hữu Loan
thâm trầm, bút pháp trữ tình. Hoa Lúa, Yên Mô, Quách Xuân Quỳ,
Những làng đi qua... những bài thơ đôi khi chỉ là những nét chấm phá
khoáng đạt của ông nhưng thấm thắm tình quê hương, tình người
trong kháng chiến làm lay động lòng người đọc nhiều thế hệ: Trời hạn/
Đồng chiêm mà nước cạn/ Giặc kéo qua đồng/ Giày đinh/ Đi trên lúa
khoai. Hoặc: Từng chiều/ Từng chiều hôm xuống/ Người lính hành
quân/ Trú qua nhiều thôn xóm/ Có thôn xa/ Dẫm mái tranh nghèo/ Có
những thôn/ Giặc tàn sát hết/ Người sống không còn/ Để chôn người
giặc giết...

Hữu Loan đi qua 9 năm kháng chiến với 10 bài thơ. Và đó cũng là toàn
bộ sự nghiệp sáng tác của ông. Sang hoà bình, sóng gió của những
đổi thay đã đẩy ông rẽ sang hướng khác. Bước thăng trầm của ông bắt
đầu từ cuối năm 1957, Hà Nội nhiều sương muối và buốt giá, ông và
nhạc sĩ Văn Cao trắng đêm đi quanh hồ Thiền Quang, đến sáng thì ra
bến xe về quê Nga Sơn sinh sống. Bấy giờ Nga Sơn, Thanh Hoá quê
ông nghèo lắm. Ông lại tay trắng dắt vợ con trở về, biết sống sao đây.

Buổi chiều đầu tiên về làng Vân Hoàn, thay vì đi thăm hỏi láng giềng ông cấp be rượu lên núi đá đầu thôn. Liệu có thể tìm cơm áo nuôi vợ con từ núi đá này không? Vốn là trai lực điền, sức vóc dư dả, lại cũng ở bước đường cùng, không thể ngồi ngâm thơ nhìn các con hết gạo, ông tưới rượu lên đá mà thề sẽ bám núi mà sống. Với một chiếc xe cút kít, một đôi quang gánh sắt, một xà beng, một cuốc chim và chiếc đòn gánh bằng cả khúc tre ngâm, ông nạy từng khối đá, lên chiếc xe cút kít thô sơ đem đi bán cho các lò thợ làm cối, làm thớt, kê chân cột và làm vật liệu xây dựng. Bán cả chục xe đá mới đủ ngày hai bữa cơm muối cho con. Đã thế, nhiều khi ế ẩm, đá chất đầy vườn, cả tháng không ai hỏi mua. Một năm, hai năm, ba năm... Hữu Loan trở thành người thợ da đen như sừng, chân tay sần sẹo, tóc tua tủa rễ tre, đi đứng nói cười mạnh mẽ. Cặm cụi vật lộn với núi đá ông nuôi cả 10 đứa con khôn lớn. Đến bây giờ 10 đứa con đã có 9 đứa nên vợ nên chồng ra ở riêng, sinh cho ông đàn cháu 37 đứa. Chỉ còn có cậu út là chưa lập gia đình.

Hữu Loan thôi nghề bán đá núi đã 10 năm nay. Ông lui về nhà, trải chiếu trên thềm, ngày ngày ngồi uống rượu, ngắm rượu và ngắm đợi con cháu về thăm nhà, ngắm đợi những chuyển động đổi thay của làng xóm, của gia đình mình, phận mình... Dằng dặc ngắm đợi, vận may cũng đã đôi lần gõ cửa nhà ông. Bắt đầu là toà soạn báo Văn nghệ, cơ quan ông công tác gần 40 năm trước đưa đến tận nhà cho ông sổ hưu, với mức lương chừng hai trăm ngàn đồng/tháng. Rồi chờ thêm vài năm nữa ông được xuất bản tập thơ đầu tiên trong đời, tập Màu tím hoa sim với mười bài thơ viết từ thời kháng chiến... Lại đợi, ông được trời ban phúc, con trai út tốt nghiệp Đại học kiến trúc Hà Nội. Cậu út kiến trúc sư đang tham gia quy hoạch Dự án bảo tồn khu di tích Bác Hồ ở Kim Liên, Nghệ An. Không biết có còn vận may nào đến nữa không, Hữu Loan vẫn chờ. Cái chỗ bao năm ngồi uống rượu, ngắm rượu và chờ đợi, mồ hôi thấm lên tường hình một bờ vai. Hình bờ vai lún dần, lún dần xuống thấp, có lẽ không lâu nữa sẽ ngã hẳn xuống gần mặt chiếu...

Tôi lên tiếng sát tai ông:

- Thưa bác, bác có làm thơ nữa không?

Hữu Loan vẫn nhìn chén rượu:

- Có. Nhưng toàn thơ đều...

Bỗng nhiên ông cất tiếng cười, cười khà khà, cười mãn nguyện.

- Bác thử đọc vài câu thơ đều cho con nghe thử xem nào?

Hữu Loan ngồi im. Lát sau ông nói:

- Đọc Đèo Cả thì đọc, chứ đọc thơ đều phí rượu.

Rồi ông như người bất ngờ được lột xác, tinh nhanh, hoạt bát hẳn ra, giọng vang và sáng. Ông đọc hết cả bài thơ mà không hề vấp vấp. Đọc xong, ông vợ lấy chén rượu, nhưng không uống, chỉ nhìn mà nước mắt rơi...

Tôi có một chiều Hữu Loan...

H.Đ.C

(Báo Văn nghệ)